TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 03- 2025
V/v :"*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Phi Hổ
2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên , tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Trương Tùng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1795/2024/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 07 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thủy T**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: A, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện nay: B, khu phố B, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
- Bị đơn: Ông **Phạm Duy Q**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: A, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
Nơi ở hiện nay: C, khu phố C, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

(*Các đương sự vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng bà Nguyễn Thị Thủy T trình bày*:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà và ông Phạm Duy Q đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 280, quyển số: 01/2008, ngày 08/12/2008. Hôn nhân tự nguyện, chúng tôi sống hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, khắc khẩu, thường xuyên cãi vã, bất hòa, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mặc dù đã có nhiều lần hòa giải và được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng chúng tôi vẫn không thể giải quyết được những mâu thuẫn. Nay vợ chồng tôi không còn dành tình cảm cho nhau, mâu thuẫn nghiêm trọng, hạnh phúc gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chúng tôi không thể tiếp tục sống chung với nhau. Vì vậy, tôi làm đơn này xin được ly hôn với ông Phạm Duy Q.

- **Về con chung**: Có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 05/11/2009, Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2019. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con. Tạm thời bà T không yêu cầu ông Phạm Duy Q phải dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung**: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về Nợ chung**: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà T xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Phạm Duy Q nhưng ông Phạm Duy Q không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy T và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo, giấy triệu tập mời ông Phạm Duy Q đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Duy Q không đến Tòa án làm việc.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Duy Q không có hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thủy T. Bà Nguyễn Thị Thủy T khai có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 05/11/2009, Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2019. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con. Tạm thời bà T không yêu cầu ông Phạm Duy Q phải dưỡng nuôi con chung. Cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q có nguyện vọng ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Thủy T, ông Phạm Duy Q cũng không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 05/11/2009, Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông Phạm Duy Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Thủy T khai tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Phạm Duy Q cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Duy Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Phạm Duy Q hiện đang sinh sống tại thành phố BH nên đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thủy T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BH. Tòa án nhân dân thành phố BH đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Duy Q "*Thông báo thụ lý vụ án*","*Giấy triệu tập*", "*Thông báo thu thập được chứng cứ*","*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải*" nhưng ông Phạm Duy Q vẫn không đến Tòa án làm việc. Do ông Phạm Duy Q đã được thông báo nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải được, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt ông Phạm Duy Q cũng đã được tiến hành tống đạt theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, ông Phạm Duy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Phạm Duy Q vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Duy Q theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thủy T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu ly hôn với ông Phạm Duy Q. Về con chung bà Nguyễn Thị Thủy T khai có 02 con chung là là cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 05/11/2009, Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2019, ly hôn bà Nguyễn Thị Thủy T xin nuôi cả 02 con và tạm thời không yêu cầu ông Phạm Duy Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thoả thuận và bà Nguyễn Thị Thủy T cam kết hai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung này đã được Tòa án ghi rõ trong các Thông báo mà ông Phạm Duy Q đã được niêm yết hợp lệ nhưng ông Phạm Duy Q không có ý kiến phản đối, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thủy T và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy ông Phạm Duy Q và bà Nguyễn Thị Thủy T cuộc sống chung không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Ông Phạm Duy Q và bà Nguyễn Thị Thủy T đã sống riêng. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, bà

Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Duy Q không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Duy Q để tiến hành hòa giải nhưng ông Phạm Duy Q không đến, cho thấy ông Phạm Duy Q không có thiện chí đoàn tụ với bà Nguyễn Thị Thủy T. Do vậy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thủy T về việc xin ly hôn với ông Phạm Duy Q là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T khai có 02 con là cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 05/11/2009, Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2019. Cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q có nguyện vọng ở với mẹ và bà Nguyễn Thị Thủy T cũng xin được trực tiếp nuôi cả 02 con, ông Phạm Duy Q không có ý kiến nên Hội đồng xét xử giao cả 02 cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 05/11/2009, Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do bà Nguyễn Thị Thủy T không yêu cầu nên ông Phạm Duy Q tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T khai tự thỏa thuận và ông Phạm Duy Q không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung của bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Duy Q trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T khai không có nợ chung và ông Phạm Duy Q không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 119 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thủy T. Bà Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với ông Phạm Duy Q.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 05/11/2009, cháu Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Thủy T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Phạm Duy Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Duy Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T khai tự thoả thuận và ông Phạm Duy Q không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T khai không có và ông Phạm Duy Q không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về nợ chung của bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Duy Q trong vụ án này.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thủy T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thủy T đã nộp theo biên lai thu số: 0004614 ngày 05/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH. Bà Nguyễn Thị Thủy T đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Duy Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND TP Biên Hòa;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Các đương sự;
-Thi hành án;
-Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc